

Số: /BC-TCT

Krông Nô, ngày tháng 8 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 trong 8 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 1657/UBND-NC ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; UBND huyện Krông Nô báo cáo kết quả thực hiện trong 8 tháng đầu năm 2024 như sau:

### I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

#### 1. Công tác tham mưu, triển khai thực hiện

Tổ công tác Đề án 06 huyện Krông Nô tiếp tục tham mưu UBND huyện chỉ đạo các Phòng, ban, ngành, các thành viên tổ công tác Đề án 06 của huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện Đề án trong phạm vi của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn thường xuyên chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo ngành dọc, địa phương mình quản lý. Lực lượng Công an huyện tiếp tục tham mưu triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 13-NQ/ĐUCA ngày 30/9/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trong lực lượng Công an nhân dân.

Công an huyện chỉ đạo, đôn đốc các lực lượng, các đơn vị tiếp tục thực hiện công tác làm sạch, làm giàu dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; giải quyết đăng ký, quản lý cư trú trên phần mềm không để hồ sơ quá hạn; triển khai giải quyết các thủ tục trên Cổng dịch vụ công; cấp thẻ CCCD; tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, đăng ký tài khoản định danh điện tử và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện.

Các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn thực hiện quyết liệt ý kiến chỉ đạo của UBND huyện về triển khai giải quyết các thủ tục trên Cổng dịch vụ công; duy trì công tác tuyên truyền tại các địa bàn thôn, buôn, tổ dân phố, góp phần nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân trên địa bàn tham gia thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án; nhất là việc cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID, đăng ký tài khoản định danh điện tử và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

#### 2. Kết quả thực hiện các mặt công tác

2.1. Hoạt động của Tổ công tác Đề án cấp xã, cấp thôn trong triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa bàn cơ sở

Đã ban hành nhiều Kế hoạch, Công văn chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, Tổ đề án 06 các thôn, bon tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, có phân công trách nhiệm và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ban, ngành, đoàn thể và các cá nhân được giao phụ trách. Với vai trò là cơ quan thường trực của Tổ Đề án 06, cơ quan Công an đã thường xuyên tham mưu cho UBND ban hành các văn bản, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của Tổ Đề án 06. Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan (Y tế, Giáo dục, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp...) đã làm sạch dữ liệu bảo hiểm y tế cho người dân, nhập dữ liệu đối tượng được hưởng bảo trợ xã hội, sai lệch thông tin giữa bảo hiểm xã hội với dân cư; cập nhật thông tin Hội Người cao tuổi trên phần mềm DC01 mở rộng; thông tin Hội Nông dân; thông tin Hội Cựu chiến binh; thông tin phương tiện giao thông đường bộ.

## **2.2. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến**

**a. Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với 25 thủ tục hành chính thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ**

- Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của lực lượng Công an:

Trong 8 tháng, Công an huyện Krông Nô đã tiếp nhận hồ sơ qua Công dịch vụ công trực tuyến là 8.504/9.385 hồ sơ (đạt 90,61%), cụ thể:

- + Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD: Không phát sinh hồ sơ;
- + Cấp đổi, cấp lại thẻ CCCD: 432/1.253 hồ sơ (đạt 34,48%);
- + Đăng ký thường trú: 2.200/2.204 hồ sơ (đạt 99,82%);
- + Đăng ký tạm trú: 495/495 hồ sơ (đạt 100,00%);
- + Khai báo tạm vắng: 0/0 hồ sơ;
- + Thông báo lưu trú: 2.334/2.334 hồ sơ (đạt 100,00%);
- + Đăng ký cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 2.580/2.634 hồ sơ (đạt 97,95%);
- + Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: 463/465 (đạt 99,57%).

- Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các ngành (*Điện lực, Tư pháp, Văn phòng UBND huyện, Bảo hiểm xã hội, Tài chính, Tài nguyên và môi trường, Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Lao động thương binh và xã hội*):

- + Đăng ký khai sinh: Tiếp nhận và xử lý 308/308 trường hợp (đạt 100,00%);
- + Đăng ký khai tử: Tiếp nhận và xử lý 67/67 trường hợp (đạt 100,00%);
- + Đăng ký kết hôn: Tiếp nhận và xử lý 267/267 trường hợp (đạt 100,00%);
- + Liên thông đăng ký khai sinh- đăng ký thường trú - cấp bảo hiểm y tế: đã tiếp nhận và đã xử lý 654/654 hồ sơ (đạt 100,00%);
- + Liên thông đăng ký khai tử – xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí: đã tiếp nhận và đã xử lý 18/18 hồ sơ (đạt 0,00%);

+ Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 1 hồ sơ;

+ Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: Phát sinh 0 hồ sơ;

+ Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: tiếp nhận và xử lý 208 hồ sơ;

+ Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: Không phát sinh hồ sơ;

+ Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 749 hồ sơ;

+ Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 169 hồ sơ;

Còn lại các thủ tục sau đây không thuộc thẩm quyền của cấp huyện: cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông; Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu.

## **b. Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ**

Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thiết yếu quy định tại Quyết định số 422/QĐ-TTg theo Phụ lục số 2 kèm theo Báo cáo này.

### **2.3. Nhóm kết nối, xác thực và phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ các nhóm tiện ích**

#### **a. Kết quả triển khai kết nối, tích hợp hệ thống thông tin (hệ thống LGSP, hệ thống SSO...), với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hệ thống một cửa của địa phương với hệ thống dịch vụ công liên thông.**

Hiện tại, đã kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Bảo hiểm xã hội huyện, còn lại các đơn vị khác chưa thực hiện kết nối, chia sẻ.

#### **b. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

- Kết quả số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính: Chưa thực hiện. Tuy nhiên, thông qua phần mềm quản lý văn bản được triển khai cho các Phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc huyện hầu hết các kết quả giải quyết TTHC được số hóa, scan và lưu trữ điện tử trên hệ thống CSDL của huyện.

- Kết quả triển khai thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải

quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với: Lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động...: Chưa thực hiện.

### **c. Nhóm phục vụ phát triển công dân số**

- Kết quả công tác cấp căn cước công dân: Trong 8 tháng, Công an huyện đã thu nhận hồ sơ CCCD: 5.849 trường hợp; Đăng ký định danh điện tử mức 2: 2.645 trường hợp; truyền hồ sơ về C06 là 5.849 hồ sơ.

- Kết quả công tác đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử: 38.360/37.276 trường hợp (đạt 102,91%). Trong đó: Mức 1: 6.643 trường hợp, mức 2: 31.717 trường hợp.

- Kết quả tạo lập sổ sức khỏe điện tử; kết quả hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin sổ sức khỏe điện tử trên VNeID:

+ Lập hồ sơ Sổ sức khỏe điện tử: 78.775/85.237 (đạt 92,42%).

+ Tạo tài khoản Sổ sức khỏe điện tử: 26.256/78.775 (đạt 33,33%).

- Kết quả hướng dẫn triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VneID: Chưa thực hiện.

- Kết quả triển khai giải pháp tích hợp tiện ích sổ Bảo hiểm Xã hội trên VneID: Chưa thực hiện.

- Kết quả triển khai nhiệm vụ kê khai, đăng ký, nộp thuế trên ứng dụng VNeID, sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên các nền tảng của Cục thuế: Chưa thực hiện.

### **d. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành (dữ liệu của các Sở, Ban, ngành, địa phương) để kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu dân cư phục vụ xác thực thông tin công dân, giải quyết thủ tục hành chính (dữ liệu Bảo hiểm xã hội; dữ liệu Thuế; dữ liệu an sinh xã hội; dữ liệu Y tế; dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu đất đai; dữ liệu giấy phép lái xe; dữ liệu đăng ký doanh nghiệp; dữ liệu về Khoa học và Công nghệ; dữ liệu hộ tịch điện tử; dữ liệu về Giáo dục và Đào tạo...):

+ Đối với dữ liệu BHXH: Trong 8 tháng, số hoá được 2.299 hồ sơ. Số lượng thẻ bảo hiểm y tế đã đồng bộ với CCCD/ĐDCN là 64.083/66.666 (đạt 96,13%), đã xác thực với dữ liệu quốc gia về dân cư là 96,13%.

+ Đối với dữ liệu hộ tịch: Hiện đã sao chụp 57.374/71.643 hồ sơ hộ tịch để thực hiện số hóa. Hiện đã hoàn thiện số hóa đạt 80,08% dữ liệu hộ tịch trên địa bàn huyện.

+ Đối với dữ liệu Người có công: Hiện có 539/539 (đạt 100,00%) đối tượng người có công đã được chuẩn hóa đồng bộ với dữ liệu quốc gia về dân cư theo báo cáo của phần mềm csdl-nguoiococong.molisa.gov (phần mềm quản lý đối tượng Người có công của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

+ Đối với đối tượng Bảo trợ xã hội: Hiện có 1.891/1.891 (đạt 100,00%) đối tượng đã được cập nhật, quản lý trên hệ thống phần mềm và đã được xác thực, đồng bộ với Dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Đối với đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo: Hiện tại, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn hoàn thành việc rà soát, thu thập dữ liệu của đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc phạm vi quản lý nhà nước gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên, đang chờ hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tiến hành cập nhật thông tin dữ liệu vào cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

+ Đối với dữ liệu Người lao động: UBND huyện ban hành Kế hoạch số 224/KH-UBND về tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn huyện Krông Nô. Kết quả triển khai thực hiện: Đạt trên 80% tổng số phiếu được giao theo Kế hoạch.

- Kết quả công tác làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”: Hầu hết các chỉ tiêu được giao đều đạt và vượt 100% theo kế hoạch.

#### **đ. Nhóm phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

Kết quả ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực, cụ thể:

- Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng: chưa thực hiện.

- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế: Công dân sử dụng thẻ CCCD dần thay thế cho thẻ bảo hiểm y tế để phục vụ khám chữa bệnh: Hơn 2.819 lượt tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng CCCD thành công, phục vụ làm thủ tục khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tính đến hiện tại, đã tra cứu thẻ bảo hiểm y tế bằng CCCD được 79.874 lượt, tra cứu thành công phục vụ trong công tác khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế bằng CCCD gần chíp là 61.932 lượt.

- Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội: Bảo hiểm xã hội đã cấp mã số bảo hiểm xã hội của Hộ gia đình, đã đồng bộ và thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế thông qua mã định danh, mã số bảo hiểm xã hội với 64.083 đối tượng chỉ tham gia bảo hiểm y tế và 2.583 người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn huyện Krông Nô.

- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục: chưa thực hiện.

- Ứng dụng trong lĩnh vực giao thông: chưa thực hiện.

- Ứng dụng trong lĩnh vực thuế: chưa thực hiện.

- Ứng dụng trong các lĩnh vực khác: chưa thực hiện.

#### **e. Nhóm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành**

Chưa thực hiện.

### **2.4. Công tác triển khai thực hiện mô hình Đề án 06**

#### **2.4.1. Mô hình 1: Triển khai 53 DVC thiết yếu**

Trong 8 tháng, Công an huyện Krông Nô đã tiếp nhận hồ sơ qua Công dịch vụ công trực tuyến là 8.504/9.385 hồ sơ (đạt 90,61%), cụ thể:

- + Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD: Không phát sinh hồ sơ;
- + Cấp đổi, cấp lại thẻ CCCD: 432/1.253 hồ sơ (đạt 34,48%);
- + Đăng ký thường trú: 2.200/2.204 hồ sơ (đạt 99,82%);
- + Đăng ký tạm trú: 495/495 hồ sơ (đạt 100,00%);
- + Khai báo tạm vắng: 0/0 hồ sơ;
- + Thông báo lưu trú: 2.334/2.334 hồ sơ (đạt 100,00%);
- + Đăng ký cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 2.580/2.634 hồ sơ (đạt 97,95%);
- + Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: 463/465 (đạt 99,57%).

- Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các ngành (*Điện lực, Tư pháp, Văn phòng UBND huyện, Bảo hiểm xã hội, Tài chính, Tài nguyên và môi trường, Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Lao động thương binh và xã hội*):

- + Đăng ký khai sinh: Tiếp nhận và xử lý 308/308 trường hợp (đạt 100,00%);
- + Đăng ký khai tử: Tiếp nhận và xử lý 67/67 trường hợp (đạt 100,00%);
- + Đăng ký kết hôn: Tiếp nhận và xử lý 267/267 trường hợp (đạt 100,00%);
- + Liên thông đăng ký khai sinh- đăng ký thường trú - cấp bảo hiểm y tế: đã tiếp nhận và đã xử lý 654/654 hồ sơ (đạt 100,00%);
- + Liên thông đăng ký khai tử – xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí: đã tiếp nhận và đã xử lý 18/18 hồ sơ (đạt 0,00%);
- + Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 1 hồ sơ;
- + Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: Phát sinh 0 hồ sơ;
- + Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: tiếp nhận và xử lý 208 hồ sơ;
- + Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: Không phát sinh hồ sơ;
- + Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 749 hồ sơ;
- + Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 169 hồ sơ;

Còn lại các thủ tục sau đây không thuộc thẩm quyền của cấp huyện: cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông; Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu;

Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu.

#### **2.4.2. Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng Thẻ CCCD và VneID**

Công dân sử dụng thẻ CCCD dần thay thế cho thẻ bảo hiểm y tế để phục vụ khám chữa bệnh: trong tháng, đã có hơn 2.819 lượt tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng CCCD thành công, phục vụ làm thủ tục khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tính đến hiện tại, đã tra cứu thẻ bảo hiểm y tế bằng CCCD được 79.874 lượt, tra cứu thành công phục vụ trong công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng CCCD gần chíp là 61.932 lượt.

Còn lại các mô hình khác đang thực hiện.

#### **2.5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình**

Thực hiện Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 58/KH-TCT ngày 08/02/2024 về việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Krông Nô; UBND huyện đã chỉ đạo các Phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ trong Đề án 06/CP của Chính phủ giao cho địa phương phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện.

#### **2.6. Kết quả thực hiện chi trả, thanh toán không dùng tiền mặt**

- Kết quả triển khai, thực hiện việc chi trả, thanh toán không dùng tiền mặt như: chi trả an sinh xã hội; chi trả chế độ bảo hiểm xã hội; trợ cấp thất nghiệp; lương hưu: Đến thời điểm hiện tại, đã tiến hành chi trả không dùng tiền mặt cho 271 đối tượng với tổng số tiền 276.418.000 đồng (Trong đó: Người có công là 69 đối tượng với 170.398.000 đồng; bảo trợ xã hội là 202 đối tượng với 106.020.000 đồng).

- Triển khai các giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách: Có 14 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Tồn tại, vướng mắc: Không.

#### **2.7. Công tác tuyên truyền triển khai Đề án 06/CP đối với người dân, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Thường xuyên chỉ đạo tổ chức tuyên truyền qua các trang mạng xã hội: Zalo, facebook được 393 lượt (trang ANTT các xã, thị trấn); trên hệ thống phát thanh huyện, xã vào các buổi sáng và chiều tối hàng ngày được 312 đợt. Qua đó người dân nhiệt tình hưởng ứng và tham gia triển khai Đề án 06. Thông qua đó, hiệu quả công tác này đang được nâng lên hàng ngày, đã có hàng nghìn người dân được tiếp cận, hướng dẫn, tuyên truyền cài đặt ứng dụng VneID.

## **2.8. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực thực hiện Đề án**

### **a. Về kinh phí thực hiện Đề án**

- Kinh phí được bố trí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án: Chưa bố trí.
- Kết quả việc sử dụng kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định: Chưa bố trí.

### **b. Về nguồn nhân lực thực hiện Đề án**

Kết quả công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, con người về nghiệp vụ, về công nghệ phục vụ triển khai Đề án 06: Chưa thực hiện.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP**

### **1. Ưu điểm**

Các nhiệm vụ của Đề án được triển khai quyết liệt, đảm bảo tiến độ đề ra; công tác tuyên truyền đã có nhiều chuyển biến tích cực, huy động được đông đảo các thành phần, lực lượng ở cơ sở tham gia, qua đó giúp người dân hiểu được một số tiện ích điện tử, nhất là giao dịch trên môi trường mạng được nhanh chóng, đơn giản, có thể giao dịch ở mọi lúc mọi nơi, giúp tiết kiệm, hiệu quả thay cho việc thực hiện các giao dịch với phương pháp truyền thống (giấy tờ tùy thân, gặp mặt trực tiếp...) mà giá trị không thay đổi; đã có hàng chục nghìn người cài đặt ứng dụng VNeID, đăng ký định danh điện tử. Thực hiện tốt kế hoạch cấp CCCD và định danh điện tử. Tập trung chỉ đạo thực hiện làm sạch, làm giàu dữ liệu, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ với dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu quốc gia về dân cư.

### **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Cơ sở hạ tầng phục vụ Đề án 06 chưa đảm bảo, trang thiết bị (máy tính, máy in có kết nối mạng internet) còn thiếu, chưa đảm bảo. Việc truy cập vào hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhiều lúc còn bị treo máy; việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến có nhiều lúc bị treo, sử dụng mất nhiều thời gian cho việc gửi hồ sơ, gây tâm lý chán nản cho người dùng. Số lượng hồ sơ đăng ký giải quyết qua cổng dịch vụ công còn ít; mới chỉ tập trung giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến của ngành Công an, Bảo hiểm.

- Việc xử lý đăng ký định danh điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến phải phụ thuộc vào mạng internet nhưng nhiều nơi mạng rất yếu, nhất là khu vực vùng sâu vùng xa.

- Công tác tuyên truyền còn hạn chế, dẫn đến việc thay đổi thói quen của người dân trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn nhiều khó khăn; nhất là ở những địa bàn vùng sâu vùng xa, cuộc sống người dân còn khó khăn, trình độ dân trí hạn chế, nhiều thành phần dân tộc; việc tiếp cận công nghệ thông tin, để thực hiện đăng ký định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế.

- Các ngành cấp trên chưa có bộ thủ tục hành chính mới, hướng dẫn chi tiết thủ tục thay thế xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, do đó việc yêu cầu xuất trình giấy xác nhận cư trú nhiều lần ảnh hưởng



tới việc người dân đi lại giao dịch, trong khi cán bộ, công chức có thể khai thác thông tin công dân trên hệ thống, ghi nhận vào hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện Dự án, Đề án rất khó khăn; nhất là nguồn kinh phí trang bị máy tính, máy scan.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để thực hiện tốt Đề án 06/CP, trong thời gian tới Tổ công tác Đề án 06 sẽ tiếp tục tham mưu UBND huyện quyết tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, gắn với thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số, trong đó, trọng tâm là:

- Tăng cường công tác phối hợp chỉ đạo triển khai của các ngành, địa phương, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, xác định cụ thể nội dung công việc và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phục vụ giải quyết các nhóm nhiệm vụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền (thông qua hình thức vận động cá biệt, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các mạng xã hội có hiệu ứng người sử dụng nhiều như zalo, face book) sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đăng ký tài khoản định danh; các tiện ích của thẻ CCCD gắn chip điện tử, định danh điện tử và tiện ích khi tích hợp các loại giấy tờ khác.

- Tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục trang bị đồng bộ các thiết bị (máy tính, máy in, đường truyền mạng Internet) phục vụ Đề án từ trung ương đến cơ sở.

Trên đây là kết quả thực hiện Đề án 06 trong 08 tháng đầu năm 2024 của Tổ công tác Đề án 06 huyện Krông Nô./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Công an huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Thành viên Tổ Đề án huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CAH.

**TM. TỔ CÔNG TÁC  
TỔ TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Ngô Xuân Hà**



**PHỤ LỤC 2****KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THIẾT YẾU THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 422/QĐ-TTg**

Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày / /2024)

Stt	Thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Kết nối với cổng DVC quốc gia		Số hồ sơ tiếp nhận				Kết quả giải quyết				
			Đã kết nối (x)	Chưa kết nối (x)	Tổng số	Trực tiếp	Trực tuyến	Tỉ lệ	Hồ sơ trực tiếp		Hồ sơ trực tuyến		
									Đúng hạn	Quá hạn	Đúng hạn	Quá hạn	
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ)	Phòng LĐ-TB &XH		x	18	18		0	18	0	0	0	
2	Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp	Sở LĐ-TB &XH	Không thuộc thẩm quyền của cấp huyện										
3	Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế	Sở KH và ĐT	Không thuộc thẩm quyền của cấp huyện										
4	Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã / liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế	Sở KH và ĐT	Không thuộc thẩm quyền của cấp huyện										
5	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Sở TN&MT	Không thuộc thẩm quyền của cấp huyện										

6	Liên thông nhóm thủ tục Xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)	Sở TN&MT	Không thuộc thẩm quyền của cấp huyện						
7	Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/ Chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp	Sở Y tế	Không thuộc thẩm quyền của cấp huyện						
8	Liên thông nhóm thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn	Sở Tư pháp	Không thuộc thẩm quyền của cấp huyện						
9	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp	Sở Tài chính	Không thuộc thẩm quyền của cấp huyện						

**PHỤ LỤC 1**

**KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT 25 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THIẾT YẾU THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/QĐ-TTg**

Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày / /2024)

Stt	Thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Kết nối với cổng DVC quốc gia		Số hồ sơ tiếp nhận				Kết quả giải quyết				
			Đã kết nối (x)	Chưa kết nối (x)	Tổng số	Trực tiếp	Trực tuyến	Tỉ lệ	Hồ sơ trực tiếp		Hồ sơ trực tuyến		
									Đúng hạn	Quá hạn	Đúng hạn	Quá hạn	
1	Xác nhận số CMND khi đã được cấp Thẻ CCCD	Công an	x		0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu	Công an	Không thuộc thẩm quyền										
3	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	Công an	Không thuộc thẩm quyền										
4	Đăng ký thường trú	Công an	x		2.204	0	2.204	99,82%	0		2.204		
5	Đăng ký tạm trú	Công an	x		495	0	495	100,00%	0		495		
6	Khai báo tạm vắng	Công an	x		0	0	0		0		0		
7	Thông báo lưu trú	Công an	x		2.334	0	2.334	100,00%	0		2.334		
8	Cấp đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân	Công an	x		1.253	821	432	34,48%	821		432		
9	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	Công an	Không thuộc thẩm quyền				0			0		0	
10	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe máy	Công an	x		2.634	54	2.580	97,95%	54		2.580		
11	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)	Công an	x		465	2	463	99,57%	2		463		
12	Đăng ký khai sinh	UBND huyện, TP	x		308	0	308	100,00%	0		308		

13	Đăng ký khai tử	UBND huyện, TP	x		67	0	67	100,00%	0		67	
14	Đăng ký kết hôn	UBND huyện, TP	x		267	0	267	100,00%	0		267	
15	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp	Không thuộc thẩm quyền			0			0		0	
16	<b>Thủ tục liên thông:</b> Đăng ký khai sinh	Sở Tư pháp	x		654	0	654	100,00%	0		654	
	Đăng ký thường trú	Công an	x		654	0	654	100,00%	0		654	
	Cấp thẻ bảo hiểm Y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	BHXH	x		654	0	654	100,00%	0		654	
17	<b>Thủ tục liên thông:</b> Đăng ký khai tử	Sở Tư pháp	x		18	0	18	0,00%	0		18	
	Xóa đăng ký thường trú	Công an	x		18	0	18	0,00%	0		18	
	Trợ cấp mai táng phí	BHXH	x		18	0	18	0,00%	0		18	
	Trợ cấp mai táng phí	Sở LĐ-TB&XH	x		0	0	0		0		0	
18	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	Sở GTVT	Không thuộc thẩm quyền			0			0		0	
19	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Sở LĐ-TB&XH	Không thuộc thẩm quyền			0			0		0	
20	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)	Sở TN&MT		x	1	0	1		0		1	
21	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	Cục Thuế		x	208	0	208		0		208	

22	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	BHXH	x			0			0		0	
23	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	Sở GD&ĐT	Không thuộc thẩm quyền			0			0		0	
24	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	Điện lực Đắk Nông		x	749	0	749		0		749	
25	Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	Điện lực Đắk Nông		x	169	0	169		0		169	